| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 63/2022/HS - ST
Ngày: 13 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Văn Hùng Cường**.
*Thẩm phán:* Ông **Võ Trung Hiếu**.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà **Lưu Thị Phụng**.
2. Ông **Bùi Hiếu Nhường**.
3. Bà **Nguyễn Thế Khải**.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Duy Khanh** – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Diệu Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Tạ Thị N, sinh năm 2002; Con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Bùi Lưu L**, Văn phòng L1 - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

- *Người bị hại:* **Trần Thị H1**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)
HKTT: Khu Phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
**Nguyễn Hữu H2**, sinh ngày 27/02/2000. (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
**Tăng Hoàng S**, sinh ngày 20/10/1991. (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Hữu H biết được anh Tăng Hoàng S, sinh năm 1991, cư trú: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có tạo một kênh youtube "Hoàng Sanh O" đăng tải những hoàn cảnh gặp khó khăn, S thường xuyên đi làm từ thiện và được nhiều người theo dõi ủng hộ tiền cho S làm từ thiện. Vì vậy, H nảy sinh ý định tạo một trang Facebook giả mạo tài khoản Tăng Hoàng S với nickname là "Hoàng Sanh từ thiện" bằng gmail mà H tự tạo là hoangsanhtuthien@gmail.com nhằm mục đích lừa đảo tiền từ thiện. Sau đó, H vào trang Facebook của Hoàng S tìm bạn bè của S, để kết bạn và theo dõi hoạt động của Hoàng S có đăng hoạt động nào thì H chia sẻ lại trên trang Facebook giả của H. Khoảng tháng 7 năm 2021, chị Trần Thị H1, cư trú: Khu Phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang kết bạn trên trang Facebook giả của H. Qua trao đổi, chị H1 tin tưởng H làm từ thiện thật nên chị H1 đồng ý chuyển tiền cho H làm từ thiện. Lúc này, H mượn hai số tài khoản Ngân hàng gồm tài khoản số 050121731107 và tài khoản số 65010003796777 chuyển cho H số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản 050121731107 của Ngân hàng S1 mang tên Tạ Thị N, sinh năm 2002, cư trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi chị H1 chuyển tiền cho H thì H dùng nick Facebook giả Hoàng S nhắn tin với chị H1 và gửi những hình ảnh có hoàn cảnh khó khăn nhờ chị H1 giúp đở, chia sẽ những clip, video trên Youtube của Tăng Hoàng S cho chị H1 xem để chị H1 tin tưởng chuyển tiền cho H. Trong thời gian này H kể về công việc từ thiện và muốn sự giúp đở nên H lừa tiền của chị H1 với hình thức yêu cầu chị H1 chuyển tiền vào tài khoản 050121731107 của Tạ Thị N với số tiền 956.000.000 đồng với những lần chuyển tiền như sau:

- Ngày 14/7/2021 chuyển số tiền là 3.000.000 đồng.
- Ngày 15/7/2021 chuyển số tiền là 20.000.000 đồng.
- Ngày 19/7/2021 chuyển số tiền là 32.000.000 đồng.
- Ngày 20/7/2021 chuyển số tiền là 50.000.000 đồng.
- Ngày 25/7/2021 chuyển số tiền là 20.000.000 đồng.
- Ngày 26/7/2021 chuyển số tiền là 40.000.000 đồng và chuyển 80.000.000 đồng.
- Ngày 29/7/2021 chuyển số tiền là 45.000.000 đồng.
- Ngày 30/7/2021 chuyển số tiền là 90.000.000 đồng.
- Ngày 02/8/2021 chuyển số tiền là 40.000.000 đồng và chuyển 50.000.000 đồng.
- Ngày 03/8/2021 chuyển số tiền là 50.000.000 đồng.
- Ngày 04/8/2021 chuyển số tiền là 70.000.000 đồng, chuyển 25.000.000 đồng và chuyển 40.000.000 đồng.
- Ngày 06/8/2021 chuyển số tiền là 21.000.000 đồng và chuyển 40.000.000 đồng và chuyển 20.000.000 đồng.
- Ngày 07/8/2021 chuyển số tiền là 50.000.000 đồng.
- Ngày 08/8/2021 chuyển số tiền là 80.000.000 đồng.
- Ngày 09/8/2021 chuyển số tiền là 20.000.000 đồng.
- Ngày 13/8/2021 chuyển số tiền là 30.000.000 đồng.

- Ngày 14/8/2021 chuyển số tiền là 40.000.000 đồng.

Chị Trần Thị H1 chuyển vào tài khoản số 65010003796777 của Ngân hàng Đ tên Nguyễn Hữu H2, sinh năm 2000, cư trú ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, vào ngày 17/8/2021 với số tiền là 100.000.000 đồng. H đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị H1 tổng cộng số tiền là 1.056.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị H1, H đã không sử dụng vào việc làm từ thiện mà nộp tiền chơi game trên mạng xã hội, sinh hoạt tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, trang Facebook giả của H bị khóa và H không liên lạc được với chị H1.

Đến tháng 8/2021 chị H1 bị anh Tăng Hoàng S chặn liên lạc, biết mình bị lừa chị H1 trình báo Cơ quan Công an. Từ đó hành vi lừa đảo của Nguyễn Hữu H bị phát hiện.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu H trả lại số tiền là: 1.056.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Quá trình điều tra được biết Tạ Thị N, sinh năm 2002 và Nguyễn Hữu H sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn từ năm 2016 và có hai con chung sinh năm 2016 và 2018. Như vậy, Nguyễn Hữu H có dấu hiệu của "Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Tuy nhiên, hiện nay Tạ Thị N đã bỏ đi khỏi địa phương chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã thông báo truy tìm Nhẫn khi nào làm việc được sẽ cũng cố tài liệu và chuyển nguồn tin tội phạm này đến Cơ quan có thẩm quyền để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tạ Thị N và Nguyễn Hữu H2 (em H) cho Nguyễn Hữu H mượn tài khoản để lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Trần Thị H1, qua điều tra có cơ sở xác định N và H2 không biết sự việc này. Do đó, không có cơ sở xử lý N và H2 với vai trò đồng phạm hoặc Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với việc Nguyễn Hữu H khai đã dùng một phần tiền chiếm đoạt của chị H1 vào việc đánh bạc trên Internet, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đang xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở xử lý sau.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu H còn khai nhận được một người không nhớ thông tin cá nhân chuyển cho H số tiền 500.000 đồng, vụ việc này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đang xác minh truy tìm bị hại, khi tìm được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTG-P2 ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 13 đến 14 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Thị H1 số tiền chiếm đoạt là 1.056.000.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Hữu H nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn hối cải. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của các đương sự này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Với mục đích chiếm đoạt tài sản người khác nên vào tháng 4/2021, Nguyễn Hữu H đã tạo ra một tài khoản Facebook giả mạo tên "Hoàng Sanh từ thiện" nhằm kêu gọi mọi người góp tiền từ thiện. Do tin tưởng là thật nên từ ngày 14/7/2021 đến ngày 17/8/2021 chị Trần Thị H1 đã 24 lần chuyển tiền vào 02 tài khoản số 050121731107 của Ngân hàng S1 mang tên Tạ Thị N và tài khoản 65010003796777 của Ngân hàng Đ tên Nguyễn Hữu H2, do H cung cấp với tổng số tiền là 1.056.000.000 đồng, H đã rút toàn bộ số tiền này dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Do đó, đã có đủ cơ sở quy kết bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bởi lẽ, xét về ý thức bản thân bị cáo vẫn biết được dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, hành vi này không những trực tiếp xâm đến tài sản hợp pháp của người bị hại luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tại địa phương, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt lên đến hàng tỷ đồng hậu quả của vụ án đến nay vẫn chưa được khắc phục bồi thường. Cho nên phải được xử phạt thật

nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội đồng thời làm gương cho kẻ khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phạm hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm nhiều lần quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án đến nay bị cáo chưa bồi thường. Tại tòa chị Trần Thị H1 vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra chị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 1.056.000.000đ là hoàn toàn chính đáng nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét lời luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến phát biểu của Luật sư là có cơ sở, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **14 (mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Trần Thị H1 số tiền 1.056.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 43.680.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có*

*quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Hùng Cường**